

Số: 3390 /QĐ-UBND

Hải Dương, ngày 20 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính
và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính
thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Xây dựng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của
Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày
07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị
định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính
phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành
chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính
phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23
tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông
trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của
Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát
thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của
Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy
định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính
phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục
hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 134/TTr-SXD
ngày 05 tháng 12 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố và phê duyệt kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục
hành chính sửa đổi, bổ sung và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính
thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Xây dựng, cụ thể như sau:

1. Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung: 05 thủ tục hành chính. Nội
dung cụ thể của thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 835/QĐ-BXD
ngày 29 tháng 8 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành

chính mới ban hành, Quyết định số 834/QĐ-BXD ngày 29 tháng 8 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa; thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng (Chi tiết có Phụ lục I đính kèm).

2. Phê duyệt 05 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính (Chi tiết, có Phụ lục II đính kèm).

3. Bãi bỏ 06 Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính (Chi tiết, có Phụ lục III đính kèm).

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Xây dựng có trách nhiệm thực hiện, giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định, cung cấp nội dung thủ tục hành chính để Trung tâm Phục vụ hành chính công niềm yết công khai, tổ chức tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, trả kết quả thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân theo đúng quy định.

2. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan cập nhật nội dung thủ tục hành chính, đồng thời xây dựng/gỡ bỏ quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính tại Điều 1 Quyết định này trong Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh. Hoàn thành ngay sau khi nhận được Quyết định này

3. Ban Quản lý các khu công nghiệp căn cứ vào danh mục thủ tục hành chính công bố tại Điều 1 Quyết định này cung cấp nội dung thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý để Trung tâm Phục vụ hành chính công công khai theo quy định; xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt trong thời hạn 02 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này.

4. Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm đăng tải công khai thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và Cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính của tỉnh đảm bảo kịp thời, đầy đủ, chính xác, đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Xây dựng, Thông tin và Truyền thông; Trưởng Ban Quản lý các khu công nghiệp; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Trung tâm CNTT;
- Lưu: VT, TTPVHCC (01b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Minh Hùng

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ XÂY DỰNG
(Kèm theo Quyết định số 3390/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2024 của UBND tỉnh)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

TT	Tên thủ tục hành chính	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
I	LĨNH VỰC QUY HOẠCH KIẾN TRÚC				
1.	Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh	Quầy tiếp nhận Sở Xây dựng, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- Đối với Quy hoạch xây dựng quy chung, quy phân khu thuộc đô thị loại I: Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Đối với Quy hoạch phân khu xây dựng khu chức năng: Không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Phí thẩm định vụ quy hoạch được tính bằng 20% so với chi phí lập nhiệm vụ quy hoạch	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13; - Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi 1 số điều của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13; - Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018 - Nghị định 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; - Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị. - Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; - Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy đô thị;

					<p>- Thông tư 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;</p> <p>- Quyết định số 15/2022/QĐ-UBND ngày 21/10/2022 của UBND tỉnh Hải Dương quy định một số nội dung về quản lý quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Hải Dương.</p> <p>- Quyết định số 28/2023/QĐ-UBND ngày 23/8/2023 của UBND tỉnh Hải Dương về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định một số nội dung về quản lý quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Hải Dương ban hành kèm theo Quyết định 15/2022/QĐ-UBND ngày 21/10/2022 của UBND tỉnh Hải Dương.</p> <p>- Quyết định số 11/2024/QĐ-UBND ngày 15/4/2024 của UBND tỉnh Hải Dương về Phương pháp xác định dân số trong các tòa nhà chung cư, nhà chung cư hỗn hợp trên địa bàn tỉnh Hải Dương.</p>
2.	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh	Quầy tiếp nhận Sở Xây dựng, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không quá 25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Phí thẩm định đồ án quy hoạch tính theo định mức tỷ lệ % tại Bảng số 11 - Phụ lục số 1 Thông tư 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây	<p>- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13;</p> <p>- Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi 1 số điều của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13;</p> <p>- Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009;</p> <p>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018</p> <p>- Nghị định 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;</p> <p>- Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010</p>

			<p>của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; - Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy đô thị; - Thông tư 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn; - Quyết định số 15/2022/QĐ-UBND ngày 21/10/2022 của UBND tỉnh Hải Dương quy định một số nội dung về quản lý quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Hải Dương. - Quyết định số 28/2023/QĐ-UBND ngày 23/8/2023 của UBND tỉnh Hải Dương về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định một số nội dung về quản lý quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Hải Dương ban hành kèm theo Quyết định 15/2022/QĐ-UBND ngày 21/10/2022 của UBND tỉnh Hải Dương. - Quyết định số 11/2024/QĐ-UBND ngày 15/4/2024 của UBND tỉnh Hải Dương về Phương pháp xác định dân số trong các tòa nhà chung cư, nhà chung cư hỗn hợp trên địa bàn tỉnh Hải Dương. 	<p>đựng</p>
--	--	--	---	-------------

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
I	LĨNH VỰC CHẤ TẶNG KÝ THUẬT				
1	Thủ tục Cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh	Không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020. - Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009; - Nghị định 64/2010/NĐ-CP ngày 11/6/2010 của Chính phủ về quản lý cây xanh đô thị; - Quyết định 49/2019/QĐ-UBND ngày 12/11/2019 của UBND tỉnh Hải Dương về quy định về quản lý cây xanh đô thị.
II	LĨNH VỰC QUY HOẠCH - KIẾN TRÚC				
1.	Thủ tục thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với Quy hoạch xây dựng: Không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ - Đối với Quy hoạch phân khu đô thị, Quy hoạch chi tiết đô thị: Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ 	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	Phí thẩm định Nhiệm vụ quy hoạch được bằng 20% so với chi phí lập nhiệm vụ quy hoạch.	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13; - Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi 1 số điều của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13; - Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018 - Nghị định 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; - Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị. - Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm

					<p>định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;</p> <p>- Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy đô thị;</p> <p>- Thông tư 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;</p> <p>- Quyết định số 15/2022/QĐ-UBND ngày 21/10/2022 của UBND tỉnh Hải Dương quy định một số nội dung về quản lý quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Hải Dương.</p> <p>- Quyết định số 28/2023/QĐ-UBND ngày 23/8/2023 của UBND tỉnh Hải Dương về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định một số nội dung về quản lý quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Hải Dương ban hành kèm theo Quyết định 15/2022/QĐ-UBND ngày 21/10/2022 của UBND tỉnh Hải Dương.</p> <p>- Quyết định số 11/2024/QĐ-UBND ngày 15/4/2024 của UBND tỉnh Hải Dương về Phương pháp xác định dân số trong các tòa nhà chung cư, nhà chung cư hỗn hợp trên địa bàn tỉnh Hải Dương.</p>
2.	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình	- Đối với Quy hoạch chi tiết xây dựng, quy hoạch đô thị: Không quá 25	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	Phí tham định đồ án quy hoạch tính theo mức tỷ lệ %	<p>- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13;</p> <p>- Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi 1 số điều của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13;</p> <p>- Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009;</p>

	<p>thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện</p>	<p>ngày kê từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ - Đối với Quy hoạch chung xây dựng xã: Không quá 20 ngày kê từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p>		<p>tại Bảng số 11 - Phụ lục số 1 Thông tư 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018 - Nghị định 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; - Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị. - Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; - Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy đô thị; - Thông tư 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đô án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn; - Quyết định số 15/2022/QĐ-UBND ngày 21/10/2022 của UBND tỉnh Hải Dương quy định một số nội dung về quản lý quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Hải Dương. - Quyết định số 28/2023/QĐ-UBND ngày 23/8/2023 của UBND tỉnh Hải Dương về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định một số nội dung về quản lý quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Hải Dương ban hành kèm theo Quyết định 15/2022/QĐ-UBND ngày 21/10/2022 của UBND
--	--	--	--	--	---

tỉnh Hải Dương.
- Quyết định số 11/2024/QĐ-UBND ngày 15/4/2024 của UBND tỉnh Hải Dương về Phương pháp xác định dân số trong các tòa nhà chung cư, nhà chung cư hỗn hợp trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Phụ lục II
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG
(Kèm theo Quyết định số 390/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT TTHC CẤP TỈNH

1. Thủ tục Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh

1.1. Thời hạn giải quyết:

- Đối với Quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch chung, quy hoạch phân khu thuộc đô thị loại I: Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Đối với Quy hoạch phân khu xây dựng khu chức năng: Không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

1.2. Sơ đồ thực hiện:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của chủ đầu tư	Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh	1/2 ngày
B2	Nhận hồ sơ từ Trung tâm phục vụ HCC của tỉnh	Văn thư Sở Xây dựng	Chuyển ngay khi nhận hồ sơ
B3	Thẩm định hồ sơ, Tham mưu Sở ban hành văn bản lấy ý kiến của các cơ quan quản lý chuyên ngành cùng cấp	Phòng Quy hoạch và PTĐT	05 ngày
B4	Các cơ quan được lấy ý kiến trả lời bằng văn bản	Các cơ quan được lấy ý kiến	05 ngày

<p>B5</p>	<div style="border: 1px solid green; padding: 5px; width: fit-content; margin: 0 auto;"> <p>Tổng hợp dự thảo Báo cáo kết quả thẩm định trình Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt kết quả</p> </div> <p style="text-align: center;">↓</p>	<p>Phòng Quy hoạch và PTĐT</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với Quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch chung, quy hoạch phân khu thuộc đô thị loại I: 07 ngày. - Đối với Quy hoạch phân khu xây dựng khu chức năng: 02 ngày
<p>B6</p>	<div style="border: 1px solid green; width: 100%; height: 40px; display: flex; align-items: center; justify-content: center;"> <p>Phê duyệt kết quả</p> </div> <p style="text-align: center;">↓</p>	<p>Lãnh đạo Sở</p>	<p>02 ngày</p>
<p>B7</p>	<div style="border: 1px solid green; padding: 5px; width: fit-content; margin: 0 auto;"> <p>Chuyển kết quả đến Trung tâm phục vụ hành chính công</p> </div> <p style="text-align: center;">↓</p>	<p>Văn thư Sở Xây dựng</p>	<p>1/2 ngày</p>
<p>B8</p>	<div style="border: 1px solid green; border-radius: 50%; width: 100%; height: 60px; display: flex; align-items: center; justify-content: center;"> <p>Trả kết quả</p> </div> <p style="text-align: center;">↓</p>	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh</p>	<p>Không tính thời gian</p>

1.3. Diễn giải sơ đồ

a) Tiếp nhận hồ sơ

- Chủ đầu tư nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.

- Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ. Nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho chủ đầu tư và bàn giao hồ sơ về Văn phòng Sở Xây dựng trong thời gian 1/2 ngày kể từ khi tiếp nhận hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì lập phiếu hướng dẫn chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ.

b) Thẩm định và xem xét, phê duyệt hồ sơ theo quy định

- Văn thư Sở Xây dựng tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ hành chính công, chuyển ngay cho Phòng Quy hoạch và Phát triển đô thị theo quy định.

- Trong thời hạn 05 ngày kể từ khi nhận hồ sơ, Phòng Quy hoạch và Phát triển đô thị thẩm định hồ sơ, tham mưu Sở ban hành văn bản lấy ý kiến của các cơ quan quản lý chuyên ngành cùng cấp.

- Trong thời gian 05 ngày, các cơ quan được lấy ý kiến có văn bản trả lời.

- Đối với Quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch chung, quy hoạch phân khu thuộc đô thị loại I: Sau khi Các cơ quan được lấy ý kiến có văn bản trả lời, trong thời hạn 07 ngày, Phòng Quy hoạch và Phát triển đô thị tổng hợp dự thảo Báo cáo kết quả thẩm định trình Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt.

- Đối với Quy hoạch phân khu xây dựng khu chức năng: Sau khi Các cơ quan được lấy ý kiến có văn bản trả lời, trong thời hạn 02 ngày, Phòng Quy hoạch và Phát triển đô thị tổng hợp dự thảo Báo cáo kết quả thẩm định trình Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt.

- Lãnh đạo Sở xem xét kết quả giải quyết của phòng Quy hoạch và Phát triển đô thị, ký duyệt văn bản trong thời hạn 02 ngày.

- Văn thư Sở Xây dựng vào sổ công văn, chuyển kết quả giải quyết đến Trung tâm Phục vụ hành chính công trong thời hạn 1/2 ngày.

c) Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân

Công chức Sở Xây dựng trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh nhận kết quả, xem xét chuyển kết quả cho Bộ phận Hướng dẫn tiếp nhận và trả kết quả của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trả hồ sơ/kết quả trực tiếp cho chủ đầu tư hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

2. Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh

2.1. Thời hạn giải quyết: Không quá 25 ngày, kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

2.2. Sơ đồ thực hiện:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của chủ đầu tư	Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh	1/2 ngày
B2	Nhận hồ sơ từ Trung tâm phục vụ HCC của tỉnh	Văn thư Sở Xây dựng	Chuyển ngay khi nhận hồ sơ
B3	Thẩm định hồ sơ, Tham mưu Sở ban hành văn bản lấy ý kiến của các cơ quan quản lý chuyên ngành cùng cấp	Phòng Quy hoạch và PTĐT	05 ngày
B4	Các cơ quan được lấy ý kiến trả lời bằng văn bản	Các cơ quan được lấy ý kiến (thời gian: 07 ngày)	07 ngày
B5	Dự thảo Báo cáo kết quả thẩm định trình Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt kết quả	Phòng Quy hoạch và PTĐT	10 ngày
B6	Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo Sở	02 ngày
B7	Chuyển kết quả đến Trung tâm phục vụ hành chính công	Văn thư Sở Xây dựng	1/2 ngày
B8	Trả kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh	Không tính thời gian

2.3. Diễn giải sơ đồ

a) Tiếp nhận hồ sơ

- Chủ đầu tư nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.

- Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ. Nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho chủ đầu tư và bàn giao hồ sơ về Văn phòng Sở Xây dựng trong thời gian ½ ngày kể từ khi tiếp nhận hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì lập phiếu hướng dẫn chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ.

b) Thẩm định và xem xét, phê duyệt hồ sơ theo quy định

- Văn thư Sở Xây dựng tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ hành chính công, chuyển ngay cho Phòng Quy hoạch và Phát triển đô thị theo quy định.

- Trong thời hạn 05 ngày kể từ khi nhận hồ sơ, Phòng Quy hoạch và Phát triển đô thị thẩm định hồ sơ; tham mưu Sở ban hành văn bản lấy ý kiến của các cơ quan quản lý chuyên ngành cùng cấp.

- Trong thời gian 07 ngày, các cơ quan được lấy ý kiến có văn bản trả lời.

- Sau khi Các cơ quan được lấy ý kiến có văn bản trả lời, trong thời hạn 10 ngày, Phòng Quy hoạch và Phát triển đô thị tổng hợp dự thảo Báo cáo kết quả thẩm định trình Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt

- Lãnh đạo Sở xem xét kết quả giải quyết của phòng Quy hoạch và Phát triển đô thị, ký duyệt văn bản trong thời hạn 02 ngày.

- Văn thư Sở Xây dựng vào sổ công văn, chuyển kết quả giải quyết đến Trung tâm Phục vụ hành chính công trong thời hạn 1/2 ngày.

c) Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân

Công chức Sở Xây dựng trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh nhận kết quả, xem xét chuyển kết quả cho Bộ phận Hướng dẫn tiếp nhận và trả kết quả của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trả hồ sơ/kết quả trực tiếp cho chủ đầu tư hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

II. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT TTHC CẤP HUYỆN

1. Thủ tục Cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh

1.1. Thời hạn giải quyết: Không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

1.2. Sơ đồ thực hiện:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện	1/2 ngày
B2	Phân công thụ lý	Lãnh đạo phòng Quản lý đô thị hoặc Kinh tế hạ tầng	01 ngày
B3	Nghiên cứu hồ sơ, báo cáo lãnh đạo phòng kết quả giải quyết ký văn bản trình lãnh đạo UBND cấp huyện phê duyệt kết quả	Chuyên viên Phòng Quản lý đô thị hoặc Kinh tế hạ tầng cấp huyện	11 ngày
B4	Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo UBND cấp huyện	02 ngày
B5	Chuyển kết quả đến Trung tâm phục vụ hành chính công	Chuyên viên Phòng Quản lý đô thị hoặc Kinh tế hạ tầng cấp huyện	1/2 ngày
B6	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện	Không tính thời gian

3.3. Diễn giải sơ đồ

a) Tiếp nhận hồ sơ

- Ban quản trị nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công huyện hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.

- Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ. Nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho chủ đầu tư và bàn giao hồ sơ về Phòng Quản lý đô thị hoặc Kinh tế hạ tầng cấp huyện trong thời gian ½ ngày kể từ khi tiếp nhận hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì lập phiếu hướng dẫn chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ.

b) Thẩm định và xem xét, phê duyệt hồ sơ theo quy định

- Lãnh đạo phòng Phòng Quản lý đô thị hoặc Kinh tế hạ tầng cấp huyện tiếp nhận hồ sơ từ Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, phân công cho chuyên viên Phòng Quản lý đô thị hoặc Kinh tế hạ tầng thẩm định theo quy định trong thời hạn 01 ngày.

- Trong thời hạn 11 ngày kể từ khi nhận hồ sơ, Chuyên viên Phòng Quản lý đô thị hoặc Kinh tế hạ tầng thẩm định hồ sơ, báo cáo kết quả thẩm định lãnh đạo Phòng, lãnh đạo phòng xem xét ký văn bản trình lãnh đạo UBND cấp huyện phê duyệt kết quả giải quyết.

- Lãnh đạo UBND cấp huyện xem xét kết quả giải quyết của phòng Quản lý đô thị hoặc Kinh tế hạ tầng ký duyệt văn bản phê duyệt kết quả trong thời hạn 02 ngày.

- Văn thư UBND cấp huyện vào sổ văn bản giao cho Phòng Quản lý đô thị hoặc Kinh tế hạ tầng cấp huyện, chuyển kết quả giải quyết đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện trong thời hạn 1/2 ngày.

c) Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân

Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện để trả hồ sơ/kết quả trực tiếp cho Tổ chức, cá nhân hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

2. Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện

2.1. Thời hạn giải quyết:

- Đối với Quy hoạch xây dựng: Không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- Đối với Quy hoạch phân khu đô thị, Quy hoạch chi tiết đô thị: Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

2.2. Sơ đồ thực hiện:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của chủ đầu tư	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện	1/2 ngày
B2	Phân công thụ nữa	Lãnh đạo phòng Quản lý đô thị hoặc Kinh tế hạ tầng cấp huyện	Chuyển ngay khi nhận hồ sơ
B3	Nghiên cứu hồ sơ, tham mưu Phòng ban hành văn bản lấy ý kiến của các cơ quan quản lý chuyên ngành cùng cấp	Chuyên viên Phòng Quản lý đô thị hoặc Kinh tế hạ tầng cấp huyện	05 ngày
B4	Các cơ quan được lấy ý kiến trả lời bằng văn bản	Các cơ quan được lấy ý kiến	05 ngày
B5	Tổng hợp dự thảo Báo cáo kết quả thẩm định trình Lãnh đạo Phòng xem xét, phê duyệt kết quả	Chuyên viên Phòng Quản lý đô thị hoặc Kinh tế hạ tầng cấp huyện	- Đối với Quy hoạch xây dựng: 02 ngày - Đối với Quy hoạch phân khu đô thị, Quy hoạch chi tiết đô thị: 07 ngày
B6	Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo Phòng Quản lý đô thị hoặc Kinh tế hạ tầng cấp huyện	02 ngày

B7	<div style="border: 1px solid green; padding: 5px; width: fit-content; margin: 0 auto;"> Chuyển kết quả đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện </div>	Chuyên viên Phòng Quản lý đô thị hoặc Kinh tế hạ tầng cấp huyện	1/2 ngày
B8	<div style="border: 1px solid green; border-radius: 50%; padding: 10px; width: fit-content; margin: 0 auto;"> Trả kết quả </div>	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện	Không tính thời gian

2.3. Diễn giải sơ đồ

a) Tiếp nhận hồ sơ

- Chủ đầu tư nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.

- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ. Nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho chủ đầu tư và bàn giao hồ sơ về Phòng Quản lý đô thị hoặc Kinh tế hạ tầng cấp huyện trong thời gian ½ ngày kể từ khi tiếp nhận hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì lập phiếu hướng dẫn chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ.

b) Thẩm định và xem xét, phê duyệt hồ sơ theo quy định

- Lãnh đạo phòng Phòng Quản lý đô thị hoặc Kinh tế hạ tầng cấp huyện tiếp nhận hồ sơ từ Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, phân công cho chuyên viên Phòng Quản lý đô thị hoặc Kinh tế hạ tầng thẩm định theo quy định.

- Trong thời hạn 05 ngày kể từ khi nhận hồ sơ, chuyên viên Phòng Quản lý đô thị hoặc Kinh tế hạ tầng nghiên cứu hồ sơ, tham mưu Phòng ban hành văn bản lấy ý kiến của các cơ quan quản lý chuyên ngành cùng cấp.

- Trong thời gian 05 ngày, các cơ quan được lấy ý kiến có văn bản trả lời.

- Đối với Quy hoạch xây dựng: Sau khi Các cơ quan được lấy ý kiến có văn bản trả lời, trong thời hạn 02 ngày, chuyên viên Phòng Quản lý đô thị hoặc Kinh tế hạ tầng tổng hợp dự thảo Báo cáo kết quả thẩm định trình Lãnh đạo Phòng xem xét, phê duyệt.

- Đối với Quy hoạch phân khu đô thị, Quy hoạch chi tiết đô thị: Sau khi Các cơ quan được lấy ý kiến có văn bản trả lời, trong thời hạn 07 ngày, chuyên viên Phòng Quản lý đô thị hoặc Kinh tế hạ tầng tổng hợp dự thảo Báo cáo kết quả thẩm định trình Lãnh đạo Phòng xem xét, phê duyệt.

- Lãnh đạo Phòng Quản lý đô thị hoặc Kinh tế hạ tầng xem xét Báo cáo kết quả thẩm định của Phòng, ký duyệt văn bản trong thời hạn 02 ngày.

- Phòng Quản lý đô thị hoặc Kinh tế hạ tầng vào sổ Văn bản Báo cáo kết quả thẩm định, chuyển kết quả giải quyết đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện trong thời hạn 1/2 ngày.

c) Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân

Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện nhận kết quả, trả hồ sơ/kết quả trực tiếp cho chủ đầu tư hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

3. Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện

3.1. Thời hạn giải quyết: Không quá 25 ngày, kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

3.2. Sơ đồ thực hiện:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của chủ đầu tư	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	1/2 ngày
B2	Nhận hồ sơ từ Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Phòng Quản lý đô thị / phòng Kinh tế hạ tầng	Chuyên ngay khi nhận hồ sơ
B3	Nghiên cứu hồ sơ, tham mưu Phòng ban hành văn bản lấy ý kiến của các cơ quan quản lý chuyên ngành cùng cấp	Chuyên viên Phòng Quản lý đô thị / phòng Kinh tế hạ tầng	05 ngày
B4	Các cơ quan được lấy ý kiến trả lời bằng văn bản	Các cơ quan được lấy ý kiến	07 ngày
B5	Tổng hợp, dự thảo Báo cáo kết quả thẩm định trình lãnh đạo Phòng phê duyệt kết quả	Chuyên viên Phòng Quản lý đô thị / phòng Kinh tế hạ tầng	10 ngày
B6	Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo Phòng Quản lý đô thị/phòng Kinh tế hạ tầng	02 ngày
B7	Chuyển kết quả đến Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Phòng Quản lý đô thị / phòng Kinh tế hạ tầng	1/2 ngày
B8	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Không tính thời gian

3.3. Diễn giải sơ đồ

a) Tiếp nhận hồ sơ

- Chủ đầu tư nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.

- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ. Nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho chủ đầu tư và bàn giao hồ sơ về Phòng Quản lý đô thị hoặc Kinh tế hạ tầng cấp huyện trong thời gian ½ ngày kể từ khi tiếp nhận hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì lập phiếu hướng dẫn chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ.

b) Thẩm định và xem xét, phê duyệt hồ sơ theo quy định

- Lãnh đạo phòng Phòng Quản lý đô thị hoặc Kinh tế hạ tầng cấp huyện tiếp nhận hồ sơ từ Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, phân công cho chuyên viên Phòng Quản lý đô thị hoặc Kinh tế hạ tầng thẩm định theo quy định.

- Trong thời hạn 05 ngày kể từ khi nhận hồ sơ, chuyên viên Phòng Quản lý đô thị hoặc Kinh tế hạ tầng nghiên cứu, thẩm định hồ sơ; tham mưu Phòng ban hành văn bản lấy ý kiến của các cơ quan quản lý chuyên ngành cùng cấp; tham mưu UBND cấp huyện ban hành văn bản lấy ý kiến thống nhất của Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành.

- Trong thời gian 07 ngày, các cơ quan được lấy ý kiến có văn bản trả lời.

- Sau khi Các cơ quan được lấy ý kiến có văn bản trả lời, trong thời hạn 10 ngày, chuyên viên Phòng Quản lý đô thị hoặc Kinh tế hạ tầng tổng hợp dự thảo Báo cáo kết quả thẩm định trình Lãnh đạo Phòng xem xét, phê duyệt.

- Lãnh đạo Phòng Quản lý đô thị hoặc Kinh tế hạ tầng xem xét Báo cáo kết quả thẩm định của Phòng Quản lý đô thị hoặc Kinh tế hạ tầng, ký duyệt văn bản trong thời hạn 02 ngày.

- Phòng Quản lý đô thị hoặc Kinh tế hạ tầng vào sổ Văn bản Báo cáo kết quả thẩm định, chuyển kết quả giải quyết đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện trong thời hạn 1/2 ngày.

c) Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân

Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện nhận kết quả, trả hồ sơ/kết quả trực tiếp cho chủ đầu tư hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

Phụ lục III
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ
THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG
(Kèm theo Quyết định số 3390/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND tỉnh Hải Dương)

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
I	QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH	
1	Thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh	Quyết định số 2191/QĐ-UBND ngày 28/06/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng
2	Thẩm định, phê duyệt đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh	Quyết định số 2191/QĐ-UBND ngày 28/06/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng
3	Thủ tục Cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh	Quyết định số 2191/QĐ-UBND ngày 28/06/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng
II	QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN	
1	Thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện	Quyết định số 3274/QĐ-UBND ngày 11/11/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Xây dựng
2	Thẩm định, phê duyệt đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện	Quyết định số 3274/QĐ-UBND ngày 11/11/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Xây dựng
3	Thủ tục Cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh	Quyết định số 3274/QĐ-UBND ngày 11/11/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Xây dựng

